

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày: 07-03-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Thuỳ Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông Phạm D Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Q;

Trụ sở chính: Tầng 1 và Tầng 2, Tòa nhà S – 111A P, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông H - chức vụ Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: bà Trần Thị Thu H - Chức vụ Giám đốc trung tâm quản lý nợ ngân hàng bán lẻ; theo Văn bản uỷ quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: ông K – chuyên viên Ngân hàng thương mại cổ phần Q; Theo Văn bản uỷ quyền số 136975.22 ngày 01/12/2022.

2. *Bị đơn:* ông Võ Thành D (Tên gọi khác: D 18), sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Võ Thành D hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 76/2021/HSST ngày 21/12/2021 và Quyết định thi hành án phạt tù số 08/2022/QĐ-CS ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(ông K có mặt, ông Võ Thành D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngân hàng thương mại cổ phần Q- chi nhánh Tân Bình có ký kết với ông Võ Thành D 01 Hợp đồng tín dụng số 1211479.19 ngày 28/6/2019 số tiền giải ngân 880.000.000đ, thời hạn vay 84 tháng tính từ ngày 30/6/2019 đến ngày 29/6/2026, mục đích giải ngân thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, lãi suất thời điểm giải ngân là 9,2%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng trả 10.480.000đ, tháng cuối cùng trả 10.160.000đ, hoàn trả lãi vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/7/2019. Ngân hàng đã giải ngân cho ông D theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 12114791.19 ngày 29/6/2019 với số tiền 880.000.000đ theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Võ Thành D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Võ Thành D thanh toán số tiền nợ gốc là 880.000.000đ và nợ lãi tạm tính đến ngày 10/02/2023 là 552.624.731đ theo Hợp đồng tín dụng số 1211479.19 ngày 28/6/2019 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Võ Thành D. Đồng thời, yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 10/02/2023 cho đến khi tất toán hết khoản nợ vay.

Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 880.000.000đ và khoản lãi phát sinh tính đến thời điểm xét xử (ngày 07/03/2023) là 563.926.100đ. Bị đơn ông Võ Thành D vắng mặt, không thể hiện ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Võ Thành D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q – chi nhánh Tân Bình số tiền nợ gốc 880.000.000đ và khoản lãi phát sinh tính đến ngày 07/3/2023 là 563.926.100đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Bị đơn ông Võ Thành D có nơi cư trú tại thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc áp dụng pháp luật nội dung và nghĩa vụ giao nộp chứng cứ:

[2.1] Về việc áp dụng pháp luật: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về Hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh, là

tranh chấp phát sinh trong hoạt động giao dịch dân sự nên cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết nội dung vụ án.

[2.2] Về nghĩa vụ giao nộp chứng cứ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp thì thuộc trách nhiệm của đương sự. Quá trình khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Qđã cung cấp Hợp đồng tín dụng cùng các tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ nêu trên để giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Võ Thành D đã có đơn xin vắng mặt đề ngày 27/12/2022. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Võ Thành D theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1211479(1).19 ngày 22/6/2019, Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 1211479.19 ngày 28/6/2019 được xác lập giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q – chi nhánh Tân Bình và ông Võ Thành D cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: ngày 28/6/2019 ông Võ Thành D có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Q– chi nhánh Tân Bình số tiền 880.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 1211479.19 ngày 28/6/2019. Mục đích vay để thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu FORD, tài sản đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản tín dụng là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số khung MPBUMFE60KX202866, số máy YN2QX202866, biển kiểm soát 49A-263.01. Thời hạn vay 4 tháng tính từ ngày 30/6/2019 đến ngày 29/6/2026, lãi suất 9,2%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng do ông Võ Thành D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Võ Thành D thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập ông Võ Thành D để làm việc nhưng ông D đều vắng mặt, theo nội dung Bản tự khai (Bút lục 60) thì ông D thừa nhận có thể chấp xe ô tô FORD biển kiểm soát 49A-263.01 để vay số tiền 880.000.000đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q– chi nhánh Tân Bình, do công việc làm ăn thua lỗ và hiện nay ông D đang chấp hành hình phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên không thể thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh là vi phạm nội dung các bên đã ký kết, việc nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ để chấp nhận, nên cần buộc ông Võ Thành D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q– chi nhánh Tân Bình số tiền nợ gốc 880.000.000đ và khoản nợ lãi phát sinh tính đến ngày 07/3/2023 là 563.926.100đ, tổng cộng 1.443.926.100đ là hoàn toàn phù hợp, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Võ Thành D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q– chi nhánh Tân Bình số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Các Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

1.1. Buộc bị đơn ông Võ Thành Dphải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q– chi nhánh Tân Bình số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 07/03/2023 là 1.443.926.100đ (một tỷ bốn trăm bốn mươi ba triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn một trăm đồng).

1.2. Kể từ sau ngày 07/03/2023, ông Võ Thành Dcòn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Q– chi nhánh Tân Bình thì lãi suất mà ông Võ Thành Dphải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Q– chi nhánh Tân Bình.

1.3. Trường hợp ông Võ Thành Dkhông thanh toán được nợ theo thoả thuận thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q– chi nhánh Tân Bình có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng giữa ông Võ Thành Dvới Ngân hàng thương mại cổ phần Q– chi nhánh Tân Bình để thu hồi nợ theo quy định.

2. Về án phí: Buộc ông Võ Thành Dphải chịu số tiền 55.317.783đ (năm mươi lăm triệu ba trăm mười bảy nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Qsố tiền 22.516.439đ (hai mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003912 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình